

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/DS-ST

Ngày: 06/6/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng góp họ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long: **không** tham gia phiên tòa:

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng góp họ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2019/QĐST – DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn T có chị Nguyễn Thị Kiều Ph, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Vĩnh Long, có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2018)

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976 – có mặt

2. Ông Bùi Văn M, sinh năm 1968 – vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, xã E, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn T - Người đại diện hợp pháp của ông T có chị Nguyễn Thị Kiều Ph trình bày như sau:

Ông T có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà C, ông M làm đầu thảo hụi nhưng danh sách hụi để là làm hợp đồng vay vốn có lãi như sau:

- Dây hụi mùa mở hụi vào ngày 29/5/2015^âl (nhằm ngày 14/7/2015^{dl}), mần hụi ngày 30/12/2019^âl (nhằm ngày 24/01/2020^{dl}), loại hụi mùa 3.000.000^d (hụi khui 3 tháng/1 lần), gồm 18 phần hụi viên, ông T tham gia 01 phần tên trong danh sách hụi là T. Ông T đóng được 07 lần (hụi sống) với số tiền là 10.270.000^d, đến ngày 29/11/2017^al (nhằm ngày 15/11/2018^{dl}) bà C tuyên bố bẻ hụi, úp hụi thì hai bên có chốt tiền hụi và còn thiếu ông T số tiền là 10.270.000^d (Mười triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Nay ông Trần Văn T yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Bùi Văn M cùng có trách nhiệm thanh toán cho ông T tổng số tiền nợ hụi là: 10.270.000^d (Mười tám triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra ông T không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày tại bản khai ý kiến ngày 27 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà C thống nhất và thừa nhận có làm đầu thảo hụi phía ông T có tham gia chơi hụi như sau:

- Dây hụi mùa mở hụi vào ngày 29/5/2015^âl (nhằm ngày 14/7/2015^{dl}), mần hụi ngày 30/12/2019^âl (24/01/2020^{dl}), loại hụi mùa 3.000.000^d (hụi khui 3 tháng/1 lần), gồm 18 phần hụi viên, ông T tham gia 01 phần tên trong danh sách hụi là T. Ông T đóng được 07 lần với số tiền là 10.270.000^d, đến ngày 29/11/2017 ^âl (15/11/2018^{dl}) bà C tuyên bố bẻ hụi, úp hụi thì hai bên có chốt tiền hụi nên bà C còn thiếu ông T là 10.270.000^d (Mười triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng). Do hoàn cảnh khó khăn nên bà C chưa trả tiền hụi được cho ông T.

Bà C trình bày việc ông M có ký tên chung với bà C trong hợp đồng vay vốn có lãi là do bà C tự ghi và cho con ký thay cho ông M, nhưng việc bà C làm đầu thảo thì ông M có biết nhưng ông M đã nhiều lần ngăn cản không cho bà C làm đầu thảo nữa. Hiện bà C và ông M đã ly thân với nhau nên bà Chiêu tự nguyện một mình trả phần nợ hụi này cho ông T.

Nay bà C đồng ý trả số tiền 10.270.000^d (Mười triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng) cho ông Trần Văn T, yêu cầu được trả dần cho đến khi hết nợ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Bùi Văn M vắng mặt không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không có ý kiến phản bác hay có ý kiến khác đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn ông Bùi Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai đầy đủ thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông M đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông M không đến, vắng mặt nhiều lần không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Văn M theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Bùi Văn M cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán lại cho ông T số tiền hui là 10.270.000^d (Mười triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc ông T yêu cầu bà C, ông M cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán lại cho ông T số tiền nợ hui là 10.270.000^d (Mười triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng) là có cơ sở xem xét, bởi lẽ: Trong quá trình tham gia chơi hui bà C làm đầu thảo có làm hợp hồng vay vốn có lãi tuy nhiên các bên đều thừa nhận đây là danh sách hui viên tham gia và có chữ ký của bà C, ông M. Hơn nữa, bà C đã thừa nhận còn nợ ông T số tiền hui nêu trên và đồng ý trả. Về phần ông M, bà C cho rằng danh sách hui ông M không có ký tên mà do bà C ký thay, cũng như ông M không biết gì về các chung hui này mà tự nguyện trả một mình là không có căn cứ bởi việc bà C, ông M là vợ chồng còn chung sống là vợ chồng với nhau, hơn nữa Tòa án đã tổng đạt hợp lệ niêm yết công khai đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông M cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa, xem như ông M đã khước từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 17, khoản 1, 2 Điều 20, khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 30 và Điều 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 và chiếu theo khoản 1, Điều 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường là có căn cứ.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Bùi Văn M cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Văn T số tiền nợ hui là 10.270.000 đồng (Mười triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Về lãi suất: Ông Trần Văn T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị C, ông Bùi Văn M phải nộp số tiền 513.500^d (Năm trăm mười ba ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 256.750^d (Hai trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0011530 ngày 18/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn ông T, bị đơn bà C được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn ông M vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL: 01
- VKS.ND huyện TB : 02
- THADS huyện TB: 01
- Dương sự
- Lưu: 03

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Tuyết Sương

